

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ**

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116 và 117 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 476/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Bà Phạm Thị H , sinh năm 1979; Thường trú: Xóm 08, xã Cao Nhân, huyện Th , thành phố Hải Phòng. Nơi cư trú hiện nay: 04 Trịnh Đình Thảo, phường H , quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Hoàng Tuấn A , sinh năm 1976; Địa chỉ: Xóm 08, xã Cao Nhân, huyện Th , thành phố Hải Phòng.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông A tự nguyện chung sống, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cao Nhân, huyện Th , thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 06, quyền số 1/2004 ngày 25/02/2004.

Trong quá trình chung sống, giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, lối sống. Hai bên đã cố gắng nhường nhịn, hòa giải nhiều lần nhằm mục đích xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng không giải quyết được mâu thuẫn. Nay hai bên nhận thấy tình cảm giữa vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về quan hệ con chung: Bà H và ông A xác nhận có 02 con chung tên Hoàng Minh Th , sinh ngày 29/01/2005 và Hoàng Minh Đ , sinh ngày 13/02/2007. Khi ly hôn, bà H trực tiếp nuôi 02 con chung và không yêu cầu ông A phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về quan hệ tài sản chung: Bà H và ông A tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về các vấn đề khác: Bà H và ông A xác nhận không có nợ chung.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị H và ông Hoàng Tuấn A thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân của bà Phạm Thị H và ông Hoàng Tuấn A (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 06, quyền số 1/2004 do Ủy ban nhân dân xã Cao Nhân, huyện Th , thành phố Hải Phòng cấp ngày 25/02/2004) chấm dứt kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- Về quan hệ con chung: Bà Phạm Thị H trực tiếp nuôi 02 con chung tên Hoàng Minh Th , sinh ngày 29/01/2005 và Hoàng Minh Đ , sinh ngày 13/02/2007. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông Hoàng Tuấn A do bà H không yêu cầu.

+ Ông A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nuôi con của người đó.

+ Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc người thân thích; Cơ quan quản lý nhà nước về gia đình; Cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em; Hội liên hiệp phụ nữ, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

+ Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quan hệ tài sản chung: Bà Hòa và ông Anh tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Bà H và ông A xác nhận không có nợ chung.

**2. Về lệ phí dân sự sơ thẩm:** Lệ phí ly hôn là 300.000 đồng do bà H và ông A chịu, được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng do bà H và ông A đã nộp theo Biên lai thu số 0034637 ngày 08/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

### **THẨM PHÁN**

**Trần Thị Tuyết Nhung**

